TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2024
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thuấn, bà Ngô Thị Thu Hoà.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2023/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đồng Thị Thuỳ L - Sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Ninh Xá Hạ, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đằng Động, xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Ninh Xuân Q - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Ninh Xá Hạ, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị L, anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đồng Thị Thuỳ L trình bày: Chị chung sống với anh Ninh Xuân Q có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Yên Ninh huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 02/3/2017. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh Q ham chơi, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, nhưng anh Q vẫn không thay đổi, dẫn

đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2020 cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Ninh Xuân Q có 01 con chung là cháu Ninh Xuân T, sinh ngày 13/9/2018. Sau ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân: Chị Đồng Thị Thuỳ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ninh Xuân Q, nhưng anh Q không đến Tòa án để làm việc. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ được đại diện Uỷ ban nhân dân xã Yên Ninh cho biết: Chị Đồng Thị Thuỳ L và anh Ninh Xuân Q chung sống có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Yên Ninh huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 02/3/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Q như thế nào thì chính quyền địa phương không biết. Chị L và anh Q có 01 con chung là cháu Ninh Xuân T, sinh ngày 13/9/2018. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân giữa chị L và anh Q, chính quyền địa phương không nắm được. Anh Q hiện cư trú tại địa phương, làm tự do; chính quyền địa phương đã thông báo cho anh Q đến làm việc, nhưng không hiểu tại sao anh Q không đến. Quan điểm của chính quyền địa phương, đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn giữa chị L và anh Q theo quy định của pháp luật.

Do anh Q vắng mặt, Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị Thuỳ L, xử ly hôn giữa chị Đồng Thị Thuỳ L và anh Ninh Xuân Q. Về con chung: Giao cháu Ninh Xuân T, sinh ngày 13/9/2018 cho chị Đồng Thị Thuỳ L trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị Đồng Thị Thuỳ L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét. Về án phí sơ thẩm ly hôn chị Đồng Thị Thuỳ L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Đồng Thị Thuỳ L, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Q vắng mặt. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tống đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng anh Q vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Thuỳ L và anh Ninh Xuân Q kết hôn ngày 02/3/2017, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Yên Ninh huyện Ý Yên tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh Q ham chơi, không quan tâm đến gia đình; mặc dù chị L và gia đình đã khuyên ngăn, nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm T quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm T, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Đồng Thị Thuỳ L và anh Ninh Xuân Q có 01 con chung là cháu Ninh Xuân T, sinh ngày 13/9/2018. Chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi anh chị sống ly thân,

chị L là người trược tiếp nuôi dưỡng con chung; khi biết chị L làm đơn ly hôn thì anh Q đã đón cháu T về nuôi dưỡng, cháu T còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cần giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L và anh Q có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Thuỳ L không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đồng Thị Thuỳ L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đồng Thị Thuỳ L và anh Ninh Xuân Q.

2. Về con chung: Giao chị Đồng Thị Thuỳ L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ninh Xuân T, sinh ngày 13/9/2018. Anh Ninh Xuân Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Nghĩa vụ bàn giao con: Hiện nay cháu Ninh Xuân T đang ở cùng anh Ninh Xuân Q, vì vậy anh Q phải có trách nhiệm bàn giao cháu Ninh Xuân T cho chị Đồng Thị Thuỳ L nuôi dưỡng.

4. Về án phí: Chị Đồng Thị Thuỳ L phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003402

ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Đồng Thị Thuỳ L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị Thuỳ L và anh Ninh Xuân Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Ninh;
- Lưu: HS, VP.